

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HẬU GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2016/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 05 tháng 7 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Đề án phát triển trạm bơm điện
tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Triển khai thực hiện Quyết định 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Quyết định số 794/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành thủy lợi;

Quyết định số 802/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành thủy lợi;

Xét Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2016 về việc thông qua Đề án phát triển trạm bơm điện tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua nội dung Đề án phát triển trạm bơm điện tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016 - 2020, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

Mục tiêu của đề án đến năm 2020 là hiện đại hóa hệ thống thủy lợi theo tiêu chí 3.2 (tiêu chí số 3 xã nông thôn mới), tưới tiêu khoa học và chủ động phục vụ tái cơ cấu ngành thủy lợi và nông nghiệp. Đáp ứng được yêu cầu chống lũ, chống hạn, ngăn mặn, thời tiết cực đoan và những tác động của Biến đổi khí

hậu. Giúp người dân giảm giá thành, tăng giá trị và năng suất sản xuất, góp phần nâng cao giá trị trong sản xuất nông nghiệp.

2. Phạm vi của Đề án

a) Đề án thực hiện xây dựng trạm bơm điện hiện đại cho vùng trồng lúa của 31 xã thuộc dự án VnSAT với tổng diện tích là 44.505 ha.

b) Địa điểm thực hiện: thành phố Vị Thanh, thị xã Long Mỹ, huyện Vị Thủy, huyện Châu Thành A, huyện Long Mỹ, huyện Phụng Hiệp.

c) Thời gian thực hiện: giai đoạn từ năm 2016 - 2020.

3. Nội dung Đề án

a) Trạm bơm điện vùng trồng lúa:

Để đảm bảo yêu cầu tưới tiêu toàn bộ diện tích trồng lúa của huyện Long Mỹ, thị xã Long Mỹ, thành phố Vị Thanh, huyện Vị Thủy, huyện Phụng Hiệp, và huyện Châu Thành A cần phải xây dựng các trạm bơm điện theo mô hình trạm bơm trực đứng tưới tiêu kết hợp, trạm bơm điện trực đứng tưới tiêu riêng biệt hoặc làm thuyền bơm. Ngoài ra cũng có thể áp dụng mô hình bơm cửa van. Tùy theo địa hình, hiện trạng, lưới điện và các loại công hiện có mà có thể áp dụng một trong những mô hình trạm bơm trên cho phù hợp, giảm giá thành xây dựng, đạt hiệu quả kinh tế cao.

Để xây dựng hoàn chỉnh hệ thống trạm bơm điện cho 31 xã vùng dự án VnSAT với 277 trạm bơm, 376 công hở, 280 công tròn. Khái toán tổng kinh phí 909,5 tỷ đồng. Diện tích: 44.505ha.

Bảng tổng hợp cơ sở hạ tầng trạm bơm điện cho 31 xã của vùng Dự án VnSAT giai đoạn 2016 – 2020:

Stt	Tên đơn vị	Số xã	Trạm bơm	Công hở	Công tròn	Diện tích (Ha)	Kinh phí (Triệu đồng)
1	TP. Vị Thanh	2	11	22	11	1.161	31.500
2	H. Vị Thủy	9	122	132	124	15.080	343.300
3	H. Châu Thành A	6	44	60	44	7.171	153.400
4	H. Long Mỹ	8	62	73	62	10.371	207.100
5	TX. Long Mỹ	3	12	37	12	3.007	46.800
6	H. Phụng Hiệp	3	26	52	26	7.715	127.400
Tổng cộng		31	277	376	280	44.505	909.500

b) Dự kiến nhu cầu và nguồn vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư thực hiện Đề án: 909,5 tỷ đồng (bao gồm xây dựng trạm bơm điện, hệ thống công điều tiết trong vùng trạm bơm). Trong đó:

- Nguồn vốn VnSAT: Tổng kinh phí đầu tư cho 16 xã/31 xã dự án (Mỗi xã 500 ha), chiếm khoảng 8,5%.

- Nguồn vốn thủy lợi phí Trung ương cấp bù khoảng 28,3%.

- Vốn Trung ương đầu tư lưới điện trung thế 3 pha đến 2020 chiếm khoảng 21,6%.

- Vốn ngân sách tỉnh: Tùy theo vốn ngân sách hàng năm mà có cân đối để bố trí vốn đầu tư xây dựng trạm bơm.

- Vốn từ kêu gọi đầu tư chiếm khoảng 24,6%.

c) Các dự án ưu tiên đầu tư:

- Dự án xây dựng mới 197 km đường điện trung thế 3 pha phục vụ cho trạm bơm điện.

- Dự án 11 trạm bơm điện thành phố Vị Thanh.

- Dự án 122 trạm bơm điện huyện Vị Thủy.

- Dự án 62 trạm bơm điện huyện Long Mỹ.

- Dự án 12 trạm bơm điện thị xã Long Mỹ.

- Dự án 26 trạm bơm điện huyện Phụng Hiệp.

- Dự án 44 trạm bơm điện huyện Châu Thành A.

- Dự án kêu gọi đầu tư 120 trạm bơm điện cho vùng Dự án VnSAT tỉnh Hậu Giang.

4. Các giải pháp thực hiện Đề án

a) Giải pháp về nguồn vốn thực hiện Đề án:

- Nguồn vốn WB6 xây dựng trạm bơm điện cho Vùng Tiểu dự án Ô Môn-Xà No thuộc Châu Thành A và thành phố Vị Thanh.

- Nguồn vốn VnSAT xây dựng kết cấu hạ tầng cho 31 xã vùng Dự án, trong đó có 22 trạm bơm cho Hợp tác xã nông nghiệp.

- Nguồn vốn thủy lợi phí Trung Ương cấp bù hàng năm. Trích không quá 70% nguồn thủy lợi phí Trung ương cấp bù để nâng cấp hệ thống trạm bơm điện.

- Nguồn ngân sách Trung ương xây dựng lưới điện 3 pha phục vụ cho trạm bơm điện.

- Nguồn ngân sách tỉnh. Tùy theo vốn ngân sách hàng năm mà có cân đối để bố trí vốn đầu tư.

- Nguồn từ kêu gọi đầu tư.

b) Giải pháp về cơ chế quản lý, vận hành trạm bơm điện:

Trạm bơm điện sau khi đầu tư xây dựng xong sẽ được tổ chức quản lý khai thác như sau: Trước mắt, bàn giao cho các hợp tác xã để quản lý, khai thác theo quy định. Khi Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn chuyển đổi thành doanh nghiệp Nhà nước thì giao nhiệm vụ quản lý, khai thác cho Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2016. *l*

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. *l*

